

Bản án số: 45/2020/HS-PT

Ngày: 28/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thiết Hùng.

Các Thẩm phán:

Ông Trần Việt Trung;

Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 40/2020/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo **Trương Văn M** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Trị.

Bị cáo có kháng cáo:

Trương Văn M, sinh ngày 20/02/1975 tại tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKNKTT: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương D (đã chết) và bà Thái Thị N, sinh năm 1932; vợ bà Lê Thị H (đã ly hôn); có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Lê Thị H, sinh năm 1976, nơi cư trú: Thôn L, Xã P, huyện T, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn M: Ông Trương Quang T – Công ty Luật TNHH MTV X. Địa chỉ: Số 167 Q, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người làm chứng: Bà Trương Thị T, sinh năm 1978, nơi cư trú: Thôn 1, xã M, huyện M, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 27/4/2020, Trương Văn M đi ăn giỗ ở nhà người quen trong thôn về nhà thì nhớ chuyện chị Lê Thị H có nhắn tin xúc phạm gia đình M nên khi M gặp chị H đi chăm con ở Bệnh viện về, M liền hỏi chị H “*Răng mi chửi ngoài nhà tau*” thì giữa hai người xảy ra cãi vã. M dùng tay trái nắm thẳng vào mặt chị H. Chị H bị đau và bỏ chạy được khoảng 15 mét thì ngã xỉu và được người dân trong thôn đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 104/TgT ngày 14/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Chị Lê Thị H bị gãy xương chính mũi; sọc dọc xương chính mũi, tỷ lệ tổn thương có thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Trị căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt: Trương Văn M **24** (hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Trương Văn M bồi thường thiệt hại cho bà Lê Thị H với tổng số tiền là 22.230.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn xin thi hành án của người được thi hành án mà người thi hành án không chịu thi hành các khoản tiền nói trên thì hàng tháng phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm chậm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trương Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.112.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (đã làm tròn số).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị bản án.

Ngày 28/9/2020, Trương Văn M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: bị cáo không nhất trí với bản kết luận giám định với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12% của chị Lê Thị H vì cho rằng chị H chỉ bị tổn thương vùng mặt chứ không phải bị đập mũi và cũng không có tài liệu về phẫu thuật; về việc chị H yêu cầu bồi thường thiệt hại về tổn thất vật chất và tinh thần với số tiền 54.350.000đồng và được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo bồi thường cho chị H số tiền 22.230.000đồng là không phù hợp vì tổn thương nhẹ trong khi bản thân bị cáo là nông dân có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi 02 con ăn học và có nuôi mẹ già nên không có khả năng đền bù số tiền trên; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng mức án là 12 tháng cải tạo không giam giữ tại địa phương hoặc hưởng án treo để có điều kiện nuôi con và mẹ già.

Ngày 22/12/2020, chị Lê Thị H đã giao nộp cho Tòa án 01 Đơn xin bãi nại với nội dung rút toàn bộ yêu cầu điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo; 01 Giấy xác nhận với nội dung bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại từ bị cáo Trương Văn M với tổng số tiền 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng). Ngày 28/12/2020, chị H đã giao nộp cho Tòa án 01 Đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo M.

Tại phiên tòa, Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án 12 tháng cải tạo không giam giữ vì các lý do: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 134 BLHS là quá nặng vì cho rằng bị cáo thực hiện hành vi có một phần lỗi do bị hại chứ không có tính chất côn đồ, nên xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 134BLHS sẽ phù hợp hơn; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trong quá trình giải quyết vụ án đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo có vấn đề về sức khỏe lại thường xuyên đau ốm.

Tại phiên tòa, chị Trương Thị T (em gái bị cáo Trương Văn M) đã trình bày và cung cấp cho HĐXX nội dung tin nhắn qua lại giữa chị T và chị H vào lúc 15h05 ngày 27/4/2020. Người bị hại Lê Thị H cũng thừa nhận nội dung tin nhắn chị T cung cấp là đúng và chính chị H là người đã tương tác nội dung tin nhắn này với chị T thông qua máy điện thoại của con trai chị H. Sau khi nhận nội dung tin nhắn của chị H, chị T đã gọi điện cho Trương Văn M để nói về việc chị H nhắn tin xúc phạm gia đình của M.

Tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị: Đề nghị HĐXX phúc thẩm áp dụng Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Văn M, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo; đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Trương Văn M từ 12-15 tháng tù (tức là giảm từ 09 -12 tháng tù).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Trương Văn M phù hợp với các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội: bị cáo Trương Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích đối với chị Lê Thị H như bản án sơ thẩm đã xác định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã làm rõ thêm nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là xuất phát từ nội dung tin nhắn chứa đựng lời lẽ xúc phạm giữa bị hại và chị Trương Thị T. Sau khi bị hại và chị T nhắn tin qua lại với nhau bằng lời lẽ thô tục, chị T đã gọi điện cho anh trai của mình là bị cáo Trương Văn M để thông tin lại nội dung tin nhắn. Những nội dung trong tin nhắn của bị hại nhắn cho chị T khiến cho bị cáo cảm thấy bị xúc phạm, đây là nguyên nhân và động cơ thôi thúc bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại. HĐXX thấy tin nhắn của bị hại có nội dung xúc phạm bị cáo là có cơ sở và đây cũng chính là một phần lỗi của người bị hại trong việc tạo ra bức xúc, thôi thúc hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, do chưa xác định được nội dung tin nhắn giữa người bị hại và chị T, em gái của bị cáo nên Tòa án cấp sơ thẩm nhận định hành vi của bị cáo “*Có tính chất côn đồ*” theo điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS để áp dụng tình tiết định khung tăng nặng theo khoản 2 Điều 134 BLHS. Tại phiên tòa phúc thẩm, HĐXX đã xác định được nguyên nhân, động cơ dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là có một phần lỗi của người bị hại, do đó không có cơ sở để áp dụng tình tiết “*Có tính chất côn đồ*”. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 134 BLHS mới phù hợp với nguyên nhân, động cơ, mục đích, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Mặt khác, trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, bị hại đã có Đơn xin rút yêu cầu khởi tố và tại phiên Tòa người bị hại tiếp tục có Đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án vì bị hại cho rằng bị cáo đã có thái độ ăn năn hối cải, lại là người có sức khỏe không tốt, hay ốm đau.

Xét theo yêu cầu của bị hại, Hội đồng xét xử thấy việc bị hại xin rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị đe dọa hay cưỡng ép nên cần áp dụng khoản 2 Điều 155, điểm a khoản 1 Điều 282 BLTTHS, hủy bản án sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, đình chỉ giải quyết vụ án.

[3] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Trước khi mở phiên tòa bị hại và bị cáo đã thỏa thuận được với nhau về số tiền bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét.

[4] Về vấn đề trách nhiệm bồi thường của nhà nước đối với vụ án được đình chỉ: Bị cáo Trương Văn M không phải là đối tượng được bồi thường theo quy định tại Điều 2 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017. Bởi vì trên thực tế có hành vi phạm tội đã xảy ra, bị cáo gây thương tích 12% cho bị hại và có đơn yêu cầu của bị hại nên đã bị cơ quan tiến hành tố tụng truy tố theo Điều 134 BLHS là đúng theo quy định của pháp luật. Lý do của việc đình chỉ vụ án là do người bị hại rút yêu cầu khởi tố bị cáo. Vì vậy không phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Nhà nước đối với bị cáo Trương Văn M.

[5] Về án phí: Do đình chỉ giải quyết vụ án nên bị cáo Trương Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 134 BLHS; khoản 2 Điều 155, điểm a khoản 1 Điều 282 BLTTHS:

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện T.

Đình chỉ vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 40/2020/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo **Trương Văn M** về tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do đình chỉ giải quyết vụ án nên bị cáo Trương Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- TAND huyện T (02 bản);
- Công an huyện T;
- VKSND huyện T;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thiết Hùng

